TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2018/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 17 tháng 04 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn*:** Chị Quán Thị M, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn*:** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quán Thị M và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Quán Thị M và anh Phạm Văn T có một con chung là cháu Phạm L, sinh ngày 03/08/2012. Khi ly hôn giao cháu Phạm L, sinh ngày 03/08/2012 cho chị Quán Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Quán Thị M là: 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01/05/2018 cho đến khi cháu Phạm L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Phạm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Quán Thị M và anh Phạm Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Quán Thị M phải nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị M đã nộp theo biên lai thu số 0007951 ngày 26 tháng 03 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Quán Thị M 150.000 đồng (*một trăm năm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp.

Anh Phạm Văn T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND.TP Hà Nội
- VKSND.H.H;
- Cơ quan THADS.H.H;
- UBND xã Đức Giang, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sinh Thành